

Số 02 /CT-NHNN

Hà Nội, ngày 17 tháng 4 năm 2014

CÔNG ĐOÀN NGÂN HÀNG VIỆT NAM

CÔNG VĂN ĐẾN

Số...1.1.1.3..

Ngày 22 tháng 4 năm 2014

CHỈ THỊ

Thực hiện công tác quốc phòng năm 2014

Năm 2013, công tác quân sự, quốc phòng ngành Ngân hàng đã đạt được một số kết quả nhất định, như: Đã làm tốt công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức tuyên truyền, phổ biến, quán triệt các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, các văn bản hướng dẫn thực hiện công tác quốc phòng, quân sự; Thực hiện tốt công tác huấn luyện quân sự cho lực lượng tự vệ và giáo dục quốc phòng – an ninh thuộc các đối tượng. Tuy nhiên, công tác quân sự trong năm qua cũng còn một số tồn tại, hạn chế, như: Chưa có hướng dẫn cụ thể về chế độ phụ cấp cho công chức tham gia công tác quân sự và còn lúng túng trong việc bố trí cán bộ tham dự các lớp bồi dưỡng kiến thức quốc phòng – an ninh.

Nhằm tổ chức triển khai, thực hiện tốt nhiệm vụ quốc phòng, quân sự năm 2014 trong ngành Ngân hàng; Căn cứ Thông tư số 223/2013/TT-BQP ngày 23/12/2013 của Bộ Quốc phòng hướng dẫn thực hiện công tác Quốc phòng ở các bộ, ngành và các địa phương năm 2014 và Kế hoạch số 01/KH-DQ ngày 9/01/2014 về thực hiện nhiệm vụ quốc phòng năm 2014 của Cục Dân quân tự vệ Bộ Tổng Tham mưu, Thống đốc Ngân hàng Nhà nước yêu cầu các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước, Ngân hàng thương mại Nhà nước, Ngân hàng thương mại cổ phần do Nhà nước sở hữu trên 50% vốn điều lệ, Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam, Ngân hàng Hợp tác xã Việt Nam, Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam và Nhà máy In tiền quốc gia thực hiện các nhiệm vụ sau:

**1. Tổ chức quán triệt, phổ biến các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, pháp luật của Nhà nước về công tác quốc phòng**

Tiếp tục chỉ đạo và tổ chức quán triệt, tuyên truyền, phổ biến cho công chức, viên chức và người lao động, lực lượng tự vệ cơ quan, đơn vị nắm vững các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về công tác quốc phòng; Nhất là Luật giáo dục quốc phòng và an ninh năm 2013, các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ quốc phòng năm 2014 của Bộ Quốc phòng (danh mục văn bản đính kèm) nhằm thực hiện tốt nhiệm vụ tăng cường quốc phòng, an ninh, bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa theo tinh thần Nghị quyết đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XI.

**2. Công tác giáo dục quốc phòng và an ninh**

a. Thực hiện nghiêm Kế hoạch “Giáo dục quốc phòng và an ninh năm 2014” số 1044/KH-BTT ngày 27/12/2013 của Hội đồng giáo dục quốc phòng và an ninh Trung ương, cụ thể:

- Tiếp tục quán triệt và triển khai thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 12-

CT/TW ngày 03/5/2007 của Bộ Chính trị (*Khóa X*) về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác giáo dục quốc phòng – an ninh trong tình hình mới, Nghị quyết Hội nghị Trung ương 8 (*Khóa X*) về chiến lược bảo vệ Tổ quốc Việt Nam XHCN trong tình hình mới, Nghị quyết 08 của Bộ Chính trị về an ninh Quốc gia, Chỉ thị số 07-CT/TW ngày 03/10/2011 của Ban Bí thư về tăng cường lãnh đạo thực hiện Nghị quyết số 28-NQ/TW của Bộ Chính trị (*Khóa X*) về tiếp tục xây dựng các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thành khu vực phòng thủ vững chắc trong tình hình mới, Kết luận của Ban Bí thư về tăng cường cuộc đấu tranh chống âm mưu “Diễn biến hòa bình”, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch đối với Việt Nam...

- Tích cực phối hợp với cơ quan quân sự địa phương, Hội đồng giáo dục quốc phòng và an ninh triển khai đồng bộ Đề án tuyên truyền, phổ biến Luật giáo dục quốc phòng và an ninh, đổi mới phương pháp tuyên truyền với nội dung phong phú, hình thức đa dạng, linh hoạt nhằm nâng cao ý thức, trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức đối với nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc.

- Phối hợp chặt chẽ với Hội đồng giáo dục quốc phòng và an ninh các cấp thực hiện rà soát, lập kế hoạch cử cán bộ, công chức, viên chức và người lao động thuộc đối tượng 2, đối tượng 3 và đối tượng 4 tham dự các lớp bồi dưỡng kiến thức quốc phòng và an ninh tại các cơ sở đào tạo thuộc Bộ Quốc phòng theo đúng quy chế phân cấp quản lý cán bộ trong Ngành.

b. Học viện Ngân hàng và trường Đại học Ngân hàng TP. Hồ Chí Minh tiếp tục nghiên cứu, đổi mới phương pháp, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác giáo dục quốc phòng – an ninh cho sinh viên. Thực hiện môn học giáo dục quốc phòng - an ninh trong chương trình giảng dạy trong trường.

### **3. Kiện toàn Ban Chỉ huy quân sự các cấp; Xây dựng lực lượng tự vệ cơ quan vững mạnh; Thực hiện công tác động viên, tuyển chọn thanh niên nhập ngũ**

a. Chủ động phối hợp với cơ quan quân sự các cấp để củng cố, kiện toàn Ban Chỉ huy quân sự Ngân hàng Nhà nước, Ban Chỉ huy quân sự Cơ quan NHTW và các Ban Chỉ huy quân sự ở cơ sở khác đã có sự thay đổi về nhân sự. Chú ý đến yếu tố pháp lý, thẩm quyền quyết định để Ban Chỉ huy quân sự các cấp hoạt động tốt.

b. Tham gia đầy đủ, tích cực các buổi họp giao ban, tập huấn do cơ quan quân sự địa phương triệu tập để nâng cao năng lực lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của Ban Chỉ huy quân sự, bảo đảm đơn vị thực hiện và hoàn tốt nhiệm vụ quốc phòng, quân sự.

c. Thường xuyên rà soát, bổ sung lực lượng dự bị động viên, tự vệ cơ quan với số lượng hợp lý; Tham gia đầy đủ các chương trình huấn luyện, diễn tập, hội thao quốc phòng do cơ quan quân sự địa phương tổ chức. Tích cực tham gia xây dựng lực lượng vũ trang địa phương, tham gia các hoạt động đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn theo phương án, kế hoạch của

cơ quan quân sự, nhất là các ngày lễ, tết, các sự kiện lớn tổ chức tại địa phương.

d. Phối hợp với cơ quan quân sự địa phương, công an phòng cháy, chữa cháy thực hiện việc rà soát, củng cố, bổ sung phương án chiến đấu bảo vệ cơ quan; Phương án phòng, chống cháy nổ; Phòng chống bão lụt, tìm kiếm cứu nạn... Chủ động phối hợp với các cơ quan trên tổ chức huấn luyện cho lực lượng tự vệ, cán bộ, công chức, viên chức và người lao động theo các phương án, sẵn sàng ứng phó với các tình huống có thể xảy ra, đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trong cơ quan, đơn vị và khu vực.

e. Thực hiện tốt công tác đăng ký, quản lý, tuyển chọn công chức, viên chức trong độ tuổi nhập ngũ; Công chức, viên chức làm nghĩa vụ dân quân tự vệ, sẵn sàng chiến đấu, huấn luyện đảm bảo đúng, đủ chỉ tiêu theo quy định.

f. Nắm chắc danh sách quân nhân dự bị, phối hợp với cơ quan quân sự địa phương thực hiện sắp xếp, bổ sung quân nhân dự bị, có kế hoạch dự trữ, bổ sung và huy động trang thiết bị phương tiện kỹ thuật và các nguồn lực khác, sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ động viên cho kế hoạch B.

#### **4. Kết hợp thực hiện nhiệm vụ chính trị, xây dựng phát triển kinh tế - xã hội với tăng cường củng cố quốc phòng, an ninh và xây dựng khu vực phòng thủ**

a. Tích cực tham mưu với cấp ủy và chính quyền địa phương trong công tác quy hoạch, kế hoạch phát triển tổng thể, các công trình xây dựng, các dự án phát triển kinh tế - xã hội thuộc các lĩnh vực ngành nghề ... phải gắn với củng cố, tăng cường quốc phòng, an ninh theo Quyết định số 13/2012/QĐ-TTg ngày 23/02/2012 của Thủ tướng Chính phủ về quy chế kết hợp kinh tế - xã hội với quốc phòng trong khu vực phòng thủ.

b. Vụ Tín dụng các ngành kinh tế và các Tổ chức tín dụng thực hiện rà soát, chỉnh sửa bổ sung cơ chế, chính sách và hoạt động đầu tư tín dụng đối với các ngành, lĩnh vực, khu vực kinh tế phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, đồng thời phải đảm bảo góp phần từng bước hoàn chỉnh thể trận quân sự trong khu vực phòng thủ của địa phương.

c. Phối hợp chặt chẽ với cơ quan quân sự địa phương trong việc rà soát, bổ sung, xây dựng kế hoạch bảo đảm nhu cầu quốc phòng năm đầu chiến tranh (Kế hoạch B) theo Chỉ thị số 12/2008/CT-TTg ngày 26/03/2008 của Thủ tướng Chính phủ, các văn bản hướng dẫn thi hành của Bộ Quốc phòng.

d. Ban Chỉ huy quân sự các cấp phối hợp chặt chẽ với cơ quan quân sự địa phương để chỉ đạo, hướng dẫn các đơn vị trực thuộc thực hiện tốt công tác quốc phòng, quân sự; Tham gia xây dựng, hoạt động và diễn tập khu vực phòng thủ ở các địa phương.

#### **5. Bảo đảm kinh phí quốc phòng, quân sự**

a. Vụ Tài chính – Kế toán có trách nhiệm tham mưu cho Thống đốc việc bố trí kinh phí, hướng dẫn các khoản mục và định mức chi cho hoạt động quốc phòng, quân sự đối với các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước; Hướng

dẫn thực hiện chế độ phụ cấp, trợ cấp đối với công chức, viên chức, người lao động thực hiện công tác quốc phòng, quân sự.

b. Các đơn vị lập dự toán, chấp hành và quyết toán ngân sách bảo đảm cho công tác quốc phòng, công tác dân quân tự vệ, giáo dục quốc phòng – an ninh theo quy định của luật Ngân sách nhà nước và hướng dẫn của đơn vị chức năng; Tổ chức kiểm tra việc lập dự toán, chấp hành và quyết toán ngân sách đảm bảo cho thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, quân sự đúng nguyên tắc, hiệu quả và tiết kiệm.

#### **6. Công tác quản lý về quốc phòng, quân sự**

a. Thực hiện nghiêm túc chế độ giao ban, báo cáo, kiểm tra, sơ kết, tổng kết công tác quốc phòng, dân quân tự vệ, giáo dục quốc phòng theo Quyết định số 38/2005/QĐ-BQP ngày 06/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng.

b. Xây dựng báo cáo công tác quốc phòng, an ninh gửi cơ quan quân sự địa phương và Ban Chỉ huy quân sự Ngân hàng Nhà nước (theo đề cương đính kèm) để tổng hợp báo cáo Thống đốc và Cơ quan Thường trực của Bộ Quốc phòng. Đồng thời thực hiện các báo khác theo yêu cầu của Bộ Quốc phòng và của Ban chỉ huy quân sự Ngân hàng Nhà nước.

Thời gian gửi báo cáo: Báo cáo 6 tháng đầu năm 2014 gửi trước ngày 15/6/2014; Báo cáo năm gửi trước ngày 25/11/2014.

c. Ban Chỉ huy quân sự Ngân hàng Nhà nước tiến hành kiểm tra công tác quốc phòng, quân sự, giáo dục quốc phòng, an ninh, dân quân tự vệ của ít nhất là 03 đơn vị trong Ngành.

d. Giao Vụ Tổ chức cán bộ theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện Chỉ thị này, định kỳ tổng hợp tình hình triển khai và kết quả thực hiện báo cáo Thống đốc Ngân hàng Nhà nước.

Yêu cầu thủ trưởng các đơn vị khẩn trương quán triệt và tổ chức thực hiện nghiêm Chỉ thị này.

**THÔNG ĐỐC**

#### **Nơi nhận:**

- Ban lãnh đạo NHNN
- Đảng ủy Cơ quan NHTW
- Công đoàn NHVN, NHTW
- Các đơn vị thuộc NHNN;
- Nhà máy In tiền quốc gia;
- Các NHTM Nhà nước;
- Cục Dân quân tự vệ (để b/c);
- Ban CHQS NHNN; NHTW
- Lưu VP, TCCB6



**Nguyễn Văn Bình**

## ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO

Kết quả thực hiện nhiệm vụ công tác quốc phòng, quân sự năm 2014  
(kèm theo Chi thị số : **02** CT- NHNN ngày **14/4/2014**)

### Phần I. Đặc điểm tình hình.

Nêu những đặc điểm chủ yếu có liên quan trực tiếp đến việc lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện công tác quốc phòng, quân sự của cơ quan, đơn vị gồm:

Nêu thuận lợi, khó khăn ảnh hưởng đến thực hiện công tác quốc phòng, quân sự năm 2014.

### Phần II. Các hoạt động và kết quả thực hiện nhiệm vụ Quốc phòng-An ninh năm 2014.

1. Việc tổ chức học tập, phổ biến, quán triệt các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, pháp luật của Nhà nước về công tác QP-AN do cấp ủy đảng và thủ trưởng đơn vị thực hiện.

2- Công tác chỉ đạo của cấp ủy và thủ trưởng đơn vị trong công tác QP-AN

- Việc ra các thông báo, văn bản chỉ đạo; Ban hành nội quy, quy chế về phòng, chống, bảo vệ cơ quan. Việc lồng ghép nội dung công tác QP-AN trong các cuộc họp giao ban; Việc bổ sung, kiện toàn Ban chỉ huy quân sự, lực lượng tự vệ cơ quan . . . ;

- Các hoạt động tham mưu, đề xuất của Ban chỉ huy quân sự cho cấp ủy và thủ trưởng đơn vị.

3. Công tác bồi dưỡng kiến thức QP-AN.

- Việc tổ chức, cử cán bộ thuộc đối tượng 2 tham dự các khóa học do Trường bồi dưỡng quân sự các Quân khu tổ chức.

- Việc phối hợp với cơ quan quân sự địa phương triển khai bồi dưỡng kiến thức QP-AN cho công chức, viên chức thuộc đối tượng 3,4,5, nhất là lực lượng tự vệ cơ quan.

- Xây dựng kế hoạch (danh sách cán bộ) tham gia các lớp bồi dưỡng kiến thức QP-AN qua các năm.

4- Việc chăm lo, xây dựng lực lượng tự vệ cơ quan

- Rà soát, bổ sung danh sách CBCC vào lực lượng tự vệ.

- Rà soát, thay thế bổ sung các trang thiết bị, phương tiện trong công tác phòng chống, bảo vệ cơ quan.

- Công tác phối hợp với các cơ quan quân sự, công an PCCC địa phương trong việc bồi dưỡng kiến thức, huấn luyện theo kịch bản khi đối mặt với các tình huống cháy, nổ, bão lụt; phương án cứu người, cứu tài sản . . . và các biện pháp phòng, chống tội phạm.

- Các hoạt động giao ban, thông báo, trao đổi thông tin giữa đơn vị với cơ quan quân sự, cơ quan bảo vệ pháp luật địa phương đánh giá về tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội . . . và phương án phối hợp khi có tình huống.

14

- Kế hoạch bảo vệ, đảm bảo an ninh an toàn cơ quan trong các ngày nghỉ, ngày lễ, tết; công tác phối hợp với các lực lượng địa phương tham gia giữ gìn an toàn trật tự những ngày lễ, sự kiện lớn được tổ chức tại địa phương.

- Thực hiện chính sách đối với lực lượng tự vệ cơ quan: Phụ cấp trách nhiệm, bồi dưỡng huấn luyện, trang phục . . .

5- Công tác phối hợp với cấp ủy, chính quyền địa phương và cơ quan, đơn vị có liên quan xây dựng khu vực phòng thủ theo tinh thần Nghị định số 152/2007/NĐ-CP ngày 10/10/2007 của Chính phủ và các văn bản hướng dẫn thi hành.

6- Công tác rà soát, thống kê các nguồn lực có thể sẵn sàng động viên theo Kế hoạch B: trang thiết bị, phương tiện kỹ thuật, nhân sự . . .

7- Công tác lưu giữ hồ sơ tài liệu về công tác QP-AN tại đơn vị.

**Phần III. Đánh giá chung về ưu điểm, khuyết điểm và nguyên nhân trong chỉ đạo, tổ chức thực hiện công tác quốc phòng, quân sự.**

- Những ưu điểm;

- Tồn tại, khuyết điểm;

- Nguyên nhân chính.

**Phần IV. Kiến nghị đề xuất của đơn vị.**

1- Những bài học kinh nghiệm trong công tác tổ chức, triển khai thực hiện các Chỉ thị, Nghị quyết, các quy định của Nhà nước và văn bản hướng dẫn về nhiệm vụ Quốc phòng-An ninh.

2- Những khó khăn, vướng mắc và tồn tại tại đơn vị về công tác QP-AN.

3- Đề xuất với cơ quan quân sự địa phương và chính sách chung của ngành Ngân hàng để thực hiện tốt công tác Quốc phòng-An ninh.

**DANH MỤC**  
**Các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo về quốc phòng – an ninh**  
**cần quán triệt năm 2014**

1. Luật quốc phòng số 39/2005/QH11 ngày 14/6/2005;
2. Luật Dân quân tự vệ số 43/2009/QH12 ngày 23/11/2009;
3. Luật giao dục quốc phòng số 30/2013/QH13 ngày 19/6/2013;
4. Luật nghĩa vụ quân sự;
5. Pháp lệnh về lực lượng dự bị động viên ngày 27/8/1996;
6. Chỉ thị số 09-CT/TW ngày 01/12/2011 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về “ Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc trong tình hình mới”;
7. Chỉ thị số 07-CT/TW ngày 03/10/2011 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa XI) về tăng cường lãnh đạo thực hiện Nghị quyết 28-NQ/TW ngày 22/9/2008 của Bộ Chính trị (khóa X) về tiếp tục xây dựng các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thành khu vực phòng thủ vững chắc trong tình hình mới;
8. Chỉ thị số 48-CT/TW ngày 22/10/2010 của Bộ Chính trị về “ Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng chống tội phạm trong tình hình mới”;
9. Chỉ thị 12-CT/TW ngày 03/5/2007 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác giáo dục quốc phòng – an ninh trong tình hình mới;
10. Chỉ thị số 16-CT/TW ngày 5/10/2002 của Ban Bí thư Trung ương về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với lực lượng dân quân tự vệ và lực lượng dự bị động viên trong tình hình mới;
11. Chỉ thị số 36/2005/CT-TTg ngày 17/10/2005 của Thủ tướng Chính phủ về tiếp tục chỉ đạo xây dựng cơ sở vững mạnh toàn diện để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ Quốc phòng – an ninh trong tình hình mới;
12. Nghị quyết số 28 – NQ/TW ngày 22/9/2008 của Bộ Chính trị về tiếp tục xây dựng các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thành khu vực phòng thủ vững chắc trong tình hình mới;
13. Kết luận số 41-KL/TW ngày 31/3/2009 của Ban Bí thư Trung ương Đảng tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 16-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa IX) về tăng cường sự lãnh đạo của đảng đối với lực lượng dân quân tự vệ và lực lượng dự bị động viên trong tình hình mới;
14. Nghị định 58/2010/NĐ-CP ngày 01/6/2010 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Dân quân tự vệ;
15. Nghị định số 152/2007/NĐ-CP ngày 10/10/2007 của Chính phủ về khu vực phòng thủ;

16. Nghị định số 116/2007/NĐ - CP ngày 10/7/2007 của Chính phủ về giáo dục quốc phòng - an ninh và các văn bản hướng dẫn xây dựng, triển khai thực hiện nhiệm vụ quốc phòng hàng năm của Bộ Quốc phòng;

17. Nghị định số 42/2011/NĐ-CP ngày 13/6/2011 của Chính phủ “quy định công dân thuộc diện làm nghĩa vụ quân sự được miễn gọi nhập ngũ trong thời chiến”;

18. Nghị định số 119/2004/NĐ-CP ngày 11/5/2004 của Chính phủ về công tác quốc phòng ở cơ quan ngang bộ, cơ quan Chính phủ và các địa phương;

19. Thông tư số 223/2013/TT-BQP ngày 23/12/2013 của Bộ Quốc phòng hướng dẫn thực hiện công tác Quốc phòng ở các Bộ, ngành và các địa phương năm 2014;

20. Thông tư liên tịch số 13/2013/TTLT-BQP-BGDĐT ngày 22/01/2013 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư liên tịch số 175/2011/TTLT-BQP-BGDĐT ngày 13 tháng 9 năm 2011 của Bộ Quốc phòng và Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 38/2007/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2007 của Chính phủ về việc tạm hoãn gọi nhập ngũ và miễn gọi nhập ngũ thời bình đối với công dân nam trong độ tuổi gọi nhập ngũ;

21. Thông tư số 85/TT – BQP ngày 1/7/2010 của Bộ Quốc phòng và hệ thống văn bản hướng dẫn triển khai thi hành Luật DQTV.

22. Thông tư số 184/2011/TT-BQP ngày 11/10/2011 của Bộ Quốc phòng “về quy định danh mục công dân thuộc diện làm nghĩa vụ quân sự được miễn gọi nhập ngũ trong thời chiến”;

23. Quyết định số 13/2012/QĐ-TTg ngày 23/02/2012 của Thủ tướng Chính phủ về Quy chế kết hợp kinh tế-xã hội với quốc phòng trong khu vực phòng thủ;

24. Quyết định số 17/2012/QĐ-TTg ngày 26/3/2012 của Thủ tướng Chính phủ về Quy chế hoạt động của các lực lượng trong khu vực phòng thủ...;

25. Quy định số 07 –QĐ/BTCTW ngày 16/04/2008 của Ban Tổ chức TW về tiêu chuẩn kiến thức quốc phòng, an ninh cho cán bộ, đảng viên;

26. Kế hoạch số 01/KH-DQ ngày 9/01/2014 của Cục Dân quân tự vệ Bộ Tổng Tham mưu;

Ngoài các văn bản trên các đơn vị cần tổ chức quán triệt các chỉ thị, hướng dẫn của NHNN, Quân khu và Ban chỉ huy Quân sự tỉnh về công tác quốc phòng – an ninh.

## MẪU PHỤ LỤC

(Kèm theo báo cáo thực hiện công tác quốc phòng – an ninh năm 2014)

**1. Kết quả ban hành các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo, kế hoạch, hướng dẫn thực hiện công tác quốc phòng, quân sự.**

| Tên Văn bản | Trích yếu văn bản | Ngày phát hành | Cấp phát hành | Ghi chú |
|-------------|-------------------|----------------|---------------|---------|
|             |                   |                |               |         |
|             |                   |                |               |         |

**2. Kết quả bồi dưỡng KTQP-AN.**

| Đối tượng   | Tổng số | Đã bồi dưỡng | Chưa bồi dưỡng | Số lớp | Kết quả |       |        | Ghi chú |
|-------------|---------|--------------|----------------|--------|---------|-------|--------|---------|
|             |         |              |                |        | Đạt %   | Khá % | Giỏi % |         |
| Đối tượng 1 |         |              |                |        |         |       |        |         |
| Đối tượng 2 |         |              |                |        |         |       |        |         |
| Đối tượng 3 |         |              |                |        |         |       |        |         |
| Đối tượng 4 |         |              |                |        |         |       |        |         |

**3. Công tác đăng ký, quản lý nguồn động viên, huấn luyện lực lượng DBĐV.**

| Nguồn động viên | Tổng số | Đã đăng ký | Chưa đăng ký | Đã xếp vào đơn vị | Kết quả huấn luyện |             |       |       |        | Ghi chú |
|-----------------|---------|------------|--------------|-------------------|--------------------|-------------|-------|-------|--------|---------|
|                 |         |            |              |                   | Tổng số            | Không đạt % | Đạt % | Khá % | Giỏi % |         |
| Lực lượng       |         |            |              |                   |                    |             |       |       |        |         |
| Phương tiện     |         |            |              |                   |                    |             |       |       |        |         |

**4. Kết quả giáo dục chính trị, huấn luyện quân sự.**

| Đối tượng       | Tổng số | Đã tập huấn, HL | Chưa tập huấn, HL | Kết quả tập huấn |       |       |        | Kết quả huấn luyện |       |       |        | Ghi chú |
|-----------------|---------|-----------------|-------------------|------------------|-------|-------|--------|--------------------|-------|-------|--------|---------|
|                 |         |                 |                   | Không đạt %      | Đạt % | Khá % | Giỏi % | Không đạt %        | Đạt % | Khá % | Giỏi % |         |
| Cán bộ BCH      |         |                 |                   |                  |       |       |        |                    |       |       |        |         |
| TV năm thứ nhất |         |                 |                   |                  |       |       |        |                    |       |       |        |         |
| TV năm thứ hai  |         |                 |                   |                  |       |       |        |                    |       |       |        |         |

4

|               |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|---------------|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|
| TV năm thứ ba |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| TV năm thứ tư |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

5. Đăng ký, quản lý thanh niên trong độ tuổi thực hiện nghĩa vụ quân sự, và tham gia nghĩa vụ DQTV.

| Đối tượng                                       | Năm 2011 |            |              |            | Năm 2012 |            |              |            | Năm 2013 |            |              |            |
|-------------------------------------------------|----------|------------|--------------|------------|----------|------------|--------------|------------|----------|------------|--------------|------------|
|                                                 | Tổng số  | Đã đăng ký | Chưa đăng ký | Nhập ngũ % | Tổng số  | Đã đăng ký | Chưa đăng ký | Nhập ngũ % | Tổng số  | Đã đăng ký | Chưa đăng ký | Nhập ngũ % |
| Thanh niên trong độ tuổi thực hiện Luật NVQS    |          |            |              |            |          |            |              |            |          |            |              |            |
| Thanh niên trong độ tuổi tham gia nghĩa vụ QDTV |          |            |              |            |          |            |              |            |          |            |              |            |

6. Kết quả thành lập, kiện toàn Ban CHQS.

| TT | Đơn vị đủ điều kiện thành lập BCHQS | Tháng, năm thành lập | Chưa thành lập | Tổng số cán bộ |                |                    |             | Ghi chú |
|----|-------------------------------------|----------------------|----------------|----------------|----------------|--------------------|-------------|---------|
|    |                                     |                      |                | Chỉ huy trưởng | Chính trị viên | Chính trị viên phó | Chỉ huy phó |         |
| 1  | NHNN ...                            |                      |                |                |                |                    |             |         |
| 2  | NHTMCP ...                          |                      |                |                |                |                    |             |         |
| 3  | .....                               |                      |                |                |                |                    |             |         |

7. Kết quả phối hợp giữa các lực lượng trong bảo vệ ANCT-TTATXH, phòng chống lụt bão, cứu hộ, cứu nạn, phòng chống cháy rừng...

| TT | Nội dung công việc  | Số lượt người tham gia | Kết quả | Ghi chú |
|----|---------------------|------------------------|---------|---------|
| 1  | Phòng chống lụt bão |                        |         |         |
|    | .....               |                        |         |         |

15